

HỌ VÀ TÊN:

LỚP:

TOÁN: BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Bài 1: Số ?

1km = ... hm
1km = ... m
1hm = ... dam
1hm = ... m
1dam = ... m

1m = ... dm
1m = ... cm
1m = ... mm
1dm = ... cm
1cm = ... m

Bài 2: Số ?

8hm =m

9hm =m

7dam =m

3dam =m

8m =dm

6m =cm

8cm =mm

4dm =mm

Bài 3: Tính (theo mẫu)

Mẫu: $32 \text{ dam} \times 3 = 96 \text{ dam}$

$96 \text{ cm} : 3 = 32 \text{ cm}$

$25 \text{ m} \times 2 =$

$36 \text{ hm} : 3 =$

$15 \text{ km} \times 4 =$

$70 \text{ km} : 7 =$

$34 \text{ cm} \times 6 =$

$55 \text{ dm} : 5 =$

***BÀI TẬP VẬN DỤNG NÂNG CAO

Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) $2 \text{ m } 5 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

$3 \text{ dm } 7 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

b) $1 \text{ m } 6 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

$8 \text{ m } 32 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

c) $4 \text{ hm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

$6 \text{ dam} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$5 \text{ dm } 4 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

d) $2 \text{ km} = \dots\dots\dots \text{ m}$

$4 \text{ hm } 5 \text{ dam} = \dots\dots\dots \text{ dam}$

$2 \text{ hm } 4 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ m}$